TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** -TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS - ST
Ngày: 22/11/2018.
"*V/v: Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền nợ mua phân bón*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảo.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Tuyết;
+ Bà Hoàng Thị Bình.
- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Chư Păh tham gia phiên toà:* Ông Lương Minh Phúc- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST – DS ngày 13/4/2018, về việc: ***"Tranh chấp tiền nợ mua phân bón"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS, ngày 08/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-DS ngày 30/10/2018, giữa:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963.(có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1968. (Giấy ủy quyền ngày 16/4/2018) (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Ia Lâm, thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

-*Bị đơn*: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

Ông Phạm Văn B, trú tại thôn 2, xã Ia K, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/12/2014, có mua phân bón của Đại lý phân bón ông Nguyễn Ngọc T còn nợ lại số tiền 17.138.000 đồng, đến ngày 12/12/2016, hai bên đối chiếu số nợ và tiền lãi theo thỏa thuận 2%. Anh B ký giấy nhận nợ với số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 12/12/2016 là 25.364.000 đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ trả trước tiền lãi còn tiền gốc hẹn đến ngày 12/12/2017 sẽ trả, nhưng đến nay anh B chưa trả nợ cả gốc và lãi trên cho ông Nguyễn Ngọc T. Vì vậy, ông Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Phạm Văn B phải trả số tiền mà hai bên đã chốt nợ ngày 12/12/2016 là 25.364.000 đồng và lãi chậm trả tính đến ngày xét xử là 1.636.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về tiền nợ 25.364.000 đồng, và yêu cầu về lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử là: 1.636.000 đồng; Tổng cộng: 27.000.000 đồng. Không yêu cầu anh B phải trả lãi suất 2% như đã thỏa thuận từ ngày 12/12/2016 đến 12/12/2017.

- Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không có mặt ở địa phương, người nhà vắng mặt. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án. Bị đơn đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về quá trình giải quyết vụ án:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 220 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu về lãi suất chậm trả thấp hơn quy định của pháp luật là hoàn toàn tự nguyện, không làm bất lợi cho bị đơn nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, Điều 280, Điều 357 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T buộc ông Phạm Văn B trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền 25.364.000đ và lãi suất tính từ ngày 13/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/11/2018) là 1.636.000 đồng, tổng cộng 27.000.000 đồng.

- Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc ông Phạm Văn Bao phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Theo giấy nhận nợ ngày 12/12/2016, với số tiền 25.364.000đ tiền gốc và lãi mua phân bón, thời hạn trả nợ hẹn đến ngày 12/12/2017, lãi suất 2%, bên nhận nợ ký, ghi tên là Phạm Văn B. Do đến hạn bên nợ không trả tiền nên đại lý bán phân bón khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nhận nợ và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là 1.268.000 đồng. HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là "*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền nợ mua phân bón* ". Bị đơn cư trú, sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện phù hợp theo quy định nên đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn là anh Phạm Văn B, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Trong vụ án

không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung**:** Xét yêu cầu của nguyên đơn.

Theo giấy nhận nợ ngày 12/12/2016, với số tiền 25.364.000 đồng tiền gốc và lãi mua phân bón, thời hạn trả nợ hẹn đến ngày 12/12/2017, lãi suất thỏa thuận 2%, bên nhận nợ ký, ghi tên là Phạm Văn B. Việc xác nhận nghĩa vụ trả tiền của bị đơn phù hợp với Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, không trái đạo đức. Tòa án đã tống đạt Thông báo Thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối gì, vì vậy giao dịch này được công nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính đến ngày xét xử là 1.636.000 đồng, không yêu cầu bị đơn phải trả 2% như đã thỏa thuận. Căn cứ Điều 280, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, xác định mức lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 25.364.000đ x 0,833% x 11 tháng 10 ngày = 2.394.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi suất từ ngày 13/12/2017 đến ngày xét xử (22/11/2018) là 1.636.000 đồng. Yêu cầu trả lãi này thấp hơn quy định pháp luật, không làm bất lợi cho bị đơn, không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những cơ sở nêu trên kết luận ông Phạm Văn B có nợ ông Nguyễn Ngọc T số tiền 25.364.000đ và lãi suất tính từ ngày 13/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/11/2018) là 1.636.000 đồng, tổng cộng 27.000.000 đồng, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Văn B phải trả lại số tiền 27.000.000 đồng (*hai mươi bảy triệu đồng*) cho ông Nguyễn Ngọc T.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Văn B phải chịu án phí của số tiền 27.000.000 đồng (27.000.000đ x 5% = 1.350.000đ) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ các **Điều** 274**, Điều 280, Điều 357 và Điều 688** của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc T đối với bị đơn anh Phạm Văn B.

Buộc anh Phạm Văn B phải trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền nợ gốc 25.364.000đ và lãi 1.636.000 đồng, tổng cộng số tiền 27.000.000 đồng (*hai mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.Về tiền án phí: Buộc bị đơn anh Phạm Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 1.350.000 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T (do bà Nguyễn Thị Minh L nộp) số tiền: 665.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002451 ngày 13/04/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện ChưPăh;
-Thi hành án DS Chư Păh;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**